

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2020

V/v: Tranh chấp xin

ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Á

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Cho

2. Bà Trương Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô –Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Bà Phạm Thị Lan Vân – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2020/TL.ST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Huỳnh Thị Hồng L

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. – Vắng mặt

2. Bị đơn: Nguyễn Thế Q

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hồng L trình bày: Chị và anh Nguyễn Thế Q kết hôn với nhau năm 2010, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2016. Quá trình chung sống hạnh phúc được đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung nên hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã cố gắng giải quyết nhưng không được nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay, chị xác định không còn tình cảm nên làm đơn xin được ly hôn với anh Nguyễn Thế Q.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Huỳnh Ngọc M (nữ), sinh ngày 12/12/2013. Hiện cháu M đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn Nguyễn Thế Q trình bày: Anh Quốc thống nhất về thời gian sống chung, thời gian đăng ký kết hôn còn mâu thuẫn thì chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất không đáng để dẫn đến ly hôn. Nay anh Q còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L, vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Huỳnh Ngọc M (nữ), sinh ngày 12/12/2013. Hiện cháu M đang sống cùng chị L. Nếu tòa án giải quyết ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị Loan cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

Về nội dung giải quyết vụ án: Nhận thấy hôn nhân giữa chị L và anh Q có nhiều bất đồng không thể hàn gắn được và họ đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh Q. Về con chung, chị L và anh Q có với nhau 01 con chung Nguyễn Huỳnh Ngọc M (nữ), sinh ngày 12/12/2013. Hiện cháu Mai đang sống với chị Loan từ khi ly thân, cháu Mai có nguyện vọng sống chung với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L về việc nuôi con chung; Về mức cấp dưỡng các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung và nợ: không có nên không đặt ra xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Huỳnh Thị Hồng L và anh Nguyễn Thế Q do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên chị L nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Q, do anh Q có nơi cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

[3] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Q được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống chị L cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Phía anh Q cho rằng giữa vợ

chồng không có mâu thuẫn gì lớn và anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn nhưng từ khi ly thân đến nay anh Q không có biện pháp nào hàn gắn quan hệ vợ chồng. Tòa án đã tiến hành mời các bên hòa giải để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng phía anh Q không đến, chị L vẫn kiên quyết ly hôn, không muốn đoàn tụ vợ chồng với anh Q. Điều này chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[4] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Hồng L và anh Nguyễn Thế Q thống nhất có 01 con chung Nguyễn Huỳnh Ngọc M (nữ), sinh ngày 12/12/2013. Phía chị L có yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Phía anh Q cũng có yêu cầu nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử, xét thấy từ khi ly thân đến nay tức năm 2017 cháu M vẫn đang sống chung với chị L, chị L vẫn đảm bảo cháu M được chăm sóc, đi học đầy đủ và cháu M cũng có nguyện vọng sống chung với chị L. Mặt khác, nhằm ổn định chỗ ở cho cháu M không bị xáo trộn và cháu M là nữ nên được mẹ chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nên anh Q không phải cấp dưỡng. Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Thế Q không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Hồng L và anh Nguyễn Thế Q khai thống nhất không có nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm buộc chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Hồng L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Hồng L được ly hôn với anh Nguyễn Thế Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc M (nữ), sinh ngày 12/12/2013 cho chị Huỳnh Thị Hồng L được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Thế Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Q không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số 0005590 ngày 08/10/2020

của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Chị L đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- UBND xã Tân Phú Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Á

